TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **88**/2025/HC-PT Ngày: 22/01/2025 V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Tấn Hoàng**

ông **Trần Quốc Cường**

- ***Thư ký phiên tòa***: bà **Đinh Thị Trang**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Trần Thị Thắng**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định, mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 395/2024/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1961; địa chỉ cư trú: thôn V 2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định;

Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định: ông **Lê Văn L** - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định: ông **Hồ Ngọc C** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2.2. Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P, tỉnh Bình Định;

Đại diện hợp pháp của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P, tỉnh Bình Định: ông **Hồ Ngọc C** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định: ông **Hồ Văn V** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định: ông **Đặng Văn H** - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M: ông **Hồ Văn V** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3.2. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: thôn V 2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt.

* *Người kháng cáo*: người khởi kiện ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T trình bày: từ năm 1986, ông T bắt đầu khai hoang, phục hoá khu đất bãi bồi ven biển diện tích gần 34.000 m^2 thuộc thửa đất số 55 Tờ bản đồ số 02 Bản đồ Lâm nghiệp năm 2008 nay thuộc thửa số 31, tờ bản đồ trích đo số 02 (Theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M. Do hoàn cảnh gia đình đông con nên gia đình ông T xác định chồng vừa bám biển, vợ con ở nhà trồng trọt chăn nuôi thêm để trang trải cuộc sống. Từ năm 1999, ông T tiếp nhận thông tin từ chương trình Nhà nước vận động người dân trồng rừng, phát triển lâm nghiệp để phủ xanh đồi núi, cồn cát ven biển. Thời điểm đó, hộ ông T cùng các hộ Trần Thị K và hộ ông Hồ Kim Đ đăng ký nhận 10.000 cây keo lai (ông T nhận 3000 cây giống) tại Chi Cục phát triển Lâm Nghiệp tỉnh Bình Định về trồng xem kẽ với cây phi lao tự ươm cho đủ diện tích trên mảnh đất này. Đến năm 2007, do mưa bão, thời tiết khắc nghiệt nên nhiều cây keo lai bị ngã đổ, chết, nhưng đến nay vẫn còn một số cây keo hơn 20 năm tuổi. Từ đó đến trước thời điểm ngày 12/9/2023, gia đình ông T vẫn canh tác, sử dụng ổn định lâu dài và không tranh chấp. Năm 2008, ông T

thực hiện đăng ký kê khai dữ liệu địa chính đo vẽ với UBND xã M trong quá trình lập bản đồ địa chính Sổ Mục kê đất đai (Quyển số 1 lập cho Tờ bản đồ số 1, 2, 3) xã M, huyện P - Bản đồ Lâm nghiệp do Công ty đo đạc địa chính và công trình Bộ Tài nguyên và Môi trường lập và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định phê duyệt ngày 30/12/2009.

Khu đất ông T sử dụng có tứ cận như sau:

- Phía Đông: giáp đất có trồng phi lao - Khu khai thác khoáng sản của Công ty D tỉnh Bình Định tại mỏ M 3;

- Phía Nam: giáp đường đi hiện hữu ra B, V;

- Phía Tây: giáp khu đất thuộc thửa 56 Tờ bản đồ số 2 Bản đồ Lâm nghiệp năm 2008 đất trồng điều do hộ ông Huỳnh Văn X đang quản lý, sử dụng trước ngày 01/7/2004 nay đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ;

- Phía Bắc: giáp khu đất của ông Hồ Tấn Lượng đang quản lý sử dụng từ trước năm 2000 (thửa 31, Tờ BĐ trích đo số 2 xã M).

Năm 2021, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định đã thu hồi hơn 2.900m^2 để làm đường ven biển ĐT.639 đoạn Đ - M, hiện nay còn khoảng 3 ha. Từ đó đến nay, gia đình ông T vẫn canh tác sử dụng ổn định, lâu dài và không tranh chấp. Đến năm 2021, ông có xây dựng 01 công trình tạm bên cạnh công trình cũ trên khu đất kết cấu tường gạch, mái tôn khoảng 30m^2 làm kho chứa vật tư nông nghiệp. Đầu năm 2022, ông tiếp tục xây thêm 01công trình diện tích khoảng 50m^2 để có chỗ nằm ngủ ban đêm, cất giữ vật tư nông nghiệp và để trông giữ tài sản, vật nuôi trên đất. Việc Chủ tịch UBND xã M đã ban hành các Quyết định hành chính về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai, ghi nhận ông T có hành vi lấn, chiếm đất trồng cây lâu năm nông thôn, xây dựng công trình trái phép, buộc ông T phải nộp phạt và tháo dỡ các công trình, khôi phục tình trạng đất ban đầu trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm. Ông T không đồng ý ký các quyết định xử phạt này vì cho rằng bản thân ông có đăng ký kê khai đất đai năm 2008, thể hiện trên sổ mục kê thì không thể cho rằng ông lấn, chiếm đất đai do xã quản lý do vậy việc Chủ tịch UBND xã M ban hành các quyết định xử phạt này trái pháp luật. UBND xã M cũng không tổ chức tống đạt, niêm yết hợp lệ các Quyết định hành chính nêu trên theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 12/9/2023, Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P đã tiến hành đập bỏ các công trình trên, chặt phá nhiều cây cối hoa màu ông trồng, thu hồi khu đất và đồng thời giao UBND xã M ngăn chặn ông không cho ông tiếp tục sử dụng đất.

Nay ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết huỷ bỏ các Quyết định hành chính, hành vi hành chính gồm:

- Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc buộc cưỡng chế khắc phục hậu quả;

- Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 07/3/2022 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

- Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Xác định hành vi hành chính của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc tổ chức thi hành cưỡng chế thu hồi đất (trả lại đất lấn chiếm), phá dỡ toàn bộ các công trình xây dựng, cây cối, tài sản trên đất của ông vào ngày 12/09/2023 là đã thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp, quyền sở hữu tài sản của ông.

- Buộc UBND huyện P trả lại khu đất 3ha thuộc thửa đất số 55 Tờ bản đồ số 02 Bản đồ Lâm nghiệp năm 2008 nay thuộc thửa số 31, Tờ bản đồ trích đo số 02 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M đã thu hồi ngày 12/9/2023 để ông tiếp tục sử dụng, canh tác theo quy định của pháp luật về đất đai.

Người bị kiện UBND huyện P, tỉnh Bình Định và Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P, tỉnh Bình Định người đại diện theo ủy quyền Hồ Ngọc Chánh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định trình bày:

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: diện tích đất ông Nguyễn Văn T chiếm trồng cây phi lao có nguồn gốc là đất bằng chưa sử dụng (đất cồn cát ven biển) do UBND xã M quản lý không thể hiện trên bản đồ 299/TTg và trên bản đồ địa chính VLAP. Theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020 để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường ven biển (ĐT.639) đoạn Đ- M là thửa đất số 31, Tờ bản đồ số 2, có tổng diện tích 29.224,3m^2, diện tích thu hồi thực hiện dự án là 2.922,9m^2. Trên cơ sở xác nhận tại Văn bản số 120/UBND-ĐC của UBND xã M ngày 23/10/2020 về việc xác nhận nguồn gốc đất cho các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường ven biển (ĐT.639) đoạn Đ- M, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ của dự án đã tham mưu cho UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ gia đình, cá nhân và 06 tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, trong đó có trường hợp ông Nguyễn Văn T được tính toán bồi thường về cây cối hoa màu với tổng giá trị là 19.500.000 đồng, không bồi thường, hỗ trợ về đất.

Kết quả kiểm tra, xử lý vụ việc: ngày 10/6/2021, UBND xã M kiểm tra hiện trường lập biên bản xác định ông Nguyễn Văn T đã tự ý chiếm đất xây dựng công trình trái phép với tổng diện tích 33,2m^2 tại thửa đất số 31, tờ bản đồ trích đo số 02 và yêu cầu ông Nguyễn Văn T dừng ngay việc xây dựng trái phép. Ngày 18/10/2021,

UBND xã M lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 28/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn T về hành vi chiếm đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 22/01/2021, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng và buộc ông Nguyễn Văn T tháo dỡ công trình, khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm. Ngày 08/11/2021, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông Nguyễn Văn T.

Ngày 14/02/2022, ông Nguyễn Văn T chiếm đất xây dựng công trình trái phép với tổng diện tích 66,63m^2 tại thửa đất số 31, Tờ bản đồ trích đo số 02 và yêu cầu ông Nguyễn Văn T dừng ngay việc xây dựng công trình trái phép; cùng ngày, UBND xã M lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 02/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn T về hành vi chiếm đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn được quy định tại đại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 18/02/2022, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng và buộc ông Nguyễn Văn T tháo dỡ công trình, khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm. Ngày 07/3/2022, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông Nguyễn Văn T. Ngày 28/10/2022, Chủ tịch UBND xã M có Văn bản số 55/TTr-UBND về việc đề nghị UBND huyện Thành lập Hội đồng cưỡng chế cấp huyện để tổ chức cưỡng chế các công trình vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã M. Ngày 28/10/2022, UBND huyện P ban hành Quyết định số 7815/QĐ-UBND về thành lập Hội đồng cưỡng chế (được kiện toàn tại Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 28/6/2023) và xây dựng Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/11/2022 về việc tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã M, huyện P (được sửa đổi bổ sung tại Văn bản số 1265/UBND-TNMT ngày 12/7/2023). Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế huyện P ban hành Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/9/2023, yêu cầu ông Nguyễn Văn T tự giác phá dỡ các công trình xây dựng trái phép, thu dọn toàn bộ tài sản cây cối hoa màu, gia súc gia cầm và vật nuôi khác ra khỏi thửa đất bị cưỡng chế trước thời điểm cưỡng chế; trường hợp cá nhân bị cưỡng chế không chấp hành thì Hội đồng cưỡng chế không chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra khi tổ chức cưỡng chế. Ngày 12/9/2023, Hội đồng cưỡng chế huyện P tổ chức cưỡng chế theo đúng quy định của pháp luật.

Việc Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 81/QĐ –XPVPHC ngày 22/10/2021 về việc xử phạt vi phạm vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021 về việc cưỡng chế buộc thực hiện

biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 18/02/2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết đinh số 01/QĐ-CCXP ngày 07/3/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả phá dỡ toàn bộ công trình trả lại đất đã chiếm đối với ông Nguyễn Văn T là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hanh chính năm 2020; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Việc bao chiếm sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T là vi phạm pháp luật đất đai. Do vậy, ông Nguyễn Văn T yêu cầu UBND huyện P trả lại đất khu đất khoảng 3 ha thuộc một phần thửa đất số 31, Tờ bản đồ trích đo số 2 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M cho gia đình ông tiếp tục sử dụng, canh tác là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND xã M, UBND huyện P đã thành lập, kiện toàn Hội đồng cưỡng chế và xây dựng kế hoạch tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã M, huyện P, Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế huyện P, ban hành Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 và tổ chức cưỡng chế là đúng quy định của pháp luật. Việc bao chiếm sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T là vi phạm pháp luật đất đai. Do vậy, ông Nguyễn Văn T yêu cầu UBND huyện P trả lại khu đất 3ha thuộc thửa đất số 55 Tờ bản đồ số 02 Bản đồ Lâm nghiệp năm 2008 nay thuộc thửa số 31, tờ bản đồ trích đo số 02 (Theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M đã thu hồi ngày 12/9/2023 để ông tiếp tục sử dụng, canh tác là không có cơ sở xem xét giải quyết. Do đó, UBND huyện P, Hội đồng cưỡng chế huyện P đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, công nhận và giữ nguyên các Quyết định và Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 nói trên. Đồng thời bác yêu cầu buộc UBND huyện P trả lại khu đất khoảng 3 ha thuộc một phần thửa đất số 31, Tờ bản đồ trích đo số 2 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M cho gia đình ông tiếp tục sử dụng, canh tác.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND xã M, huyện P tỉnh Bình Định và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã M, huyện P tỉnh Bình Định ông Hồ Văn Vinh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định trình bày:

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Diện tích đất ông Nguyễn Văn T chiếm trồng cây phi lao có nguồn gốc là đất bằng chưa sử dụng (đất cồn cát ven biển) do UBND xã M quản lý không thể hiện trên bản đồ 299/TTg và trên bản đồ địa chính VLAP. Theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020 để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường ven biển (ĐT.639) đoạn Đ- M là thửa đất số 31, tờ bản đồ số 2, có tổng diện tích 29.224,3m^2, diện tích thu hồi thực hiện dự án là 2.922,9m^2. Trên cơ sở xác nhận tại Văn bản số 120/UBND-ĐC của UBND xã M ngày 23/10/2020 về việc xác nhận nguồn gốc đất cho các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do giải phóng mặt bằng thực hiện dựa án đường ven biển (ĐT.639) đoạn Đ- M, Hôi đồng bồi thường, hỗ trợ của

dự án đã tham mưu cho UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ gia đình, cá nhân và 06 tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, trong đó có trường hợp ông Nguyễn Văn T được tính toán bồi thường về cây cối hoa màu với tổng giá trị là 19.500.000 đồng, không bồi thường, hỗ trợ về đất.

Kết quả kiểm tra, xử lý vụ việc: ngày 10/6/2021, UBND xã M kiểm tra hiện trường lập biên bản xác định ông Nguyễn Văn T đã tự ý chiếm đất xây dựng công trình trái phép với tổng diện tích 33,2m^2 tại thửa đất số 31, Tờ bản đồ trích đo số 02 và yêu cầu ông Nguyễn Văn T dừng ngay việc xây dựng trái phép. Ngày 18/10/2021, UBND xã M lập Biên bản vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai số 28/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn T về hành vi chiếm đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 22/01/2021, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng và buộc ông Nguyễn Văn T tháo dỡ công trình, khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm. Ngày 08/11/2021, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông Nguyễn Văn T. Ngày 14/02/2022, ông Nguyễn Văn T chiếm đất xây dựng công trình trái phép với tổng diện tích 66,63m^2 tại thửa đất số 31, Tờ bản đồ trích đo số 02 và yêu cầu ông Nguyễn Văn T dừng ngay việc xây dựng công trình trái phép. Ngày 14/02/2022, UBND xã M lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 02/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn T về hành vi chiếm đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn được quy định tại đại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 18/02/2022, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng và buộc ông Nguyễn Văn T tháo dỡ công trình, khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm. Ngày 07/3/2022, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông Nguyễn Văn T. Ngày 28/10/2022, Chủ tịch UBND xã M có Văn bản số 55/TTr-UBND về việc đề nghị UBND huyện Thành lập Hội đồng cưỡng chế cấp huyện để tổ chức cưỡng chế các công trình vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã M. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND xã M, UBND huyện ban hành Quyết định số 7815/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về thành lập Hội đồng cưỡng chế (được kiện toàn tại Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 28/6/2023) và xây dựng kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/11/2022 về việc tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã M, huyện P (được sửa đổi bổ sung tại Văn bản số 1265/UBND-TNMT ngày 12/7/2023). Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế huyện P ban

hành Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/9/2023, qua đó yêu cầu ông Nguyễn Văn T tự giác phá dỡ các công trình xây dựng trái phép, thu dọn toàn bộ tài sản cây cối hoa màu, gia súc gia cầm và vật nuôi khác ra khỏi thửa đất bị cưỡng chế trước thời điểm cưỡng chế; Trường hợp cá nhân bị cưỡng chế không chấp hành thì Hội đồng cưỡng chế không chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra khi tổ chức cưỡng chế. Ngày 12/9/2023, Hội đồng cưỡng chế huyện P tổ chức cưỡng chế huyện P tổ chức cưỡng chế theo đúng quy định của pháp luật.

Việc Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 81/QĐ –XPVPHC ngày 22/10/2021 về việc xử phạt vi phạm vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 18/02/2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết đinh số 01/QĐ-CCXP ngày 07/3/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả phá dỡ toàn bộ công trình trả lại đất đã chiếm đối với ông Nguyễn Văn T là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hanh chính năm 2020; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Việc bao chiếm sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T là vi phạm pháp luật đất đai. Do vậy, ông Nguyễn Văn T yêu cầu UBND huyện P trả lại đất khu đất khoảng 3 ha thuộc một phần thửa đất số 31, tờ bản đồ trích đo số 2 theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M cho gia đình ông tiếp tục sử dụng, canh tác là không có cơ sở xem xét giải quyết. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND xã M, UBND huyện P đã thành lập, kiện toàn Hội đồng cưỡng chế và xây dựng kế hoạch tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã M, huyện P, Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế huyện P, ban hành Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 và tổ chức cưỡng chế là đúng quy định của pháp luật. Do đó, UBND xã M, huyện P đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, công nhận và giữ nguyên các Quyết định và Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/9/2023 nói trên. Đồng thời bác yêu cầu buộc UBND huyện P trả lại khu đất khoảng 3 ha thuộc một phần thửa đất số 31, Tờ bản đồ trích đo số 2 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M cho gia đình ông tiếp tục sử dụng, canh tác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Q thống nhất trình bày của Người khởi kiện.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 13/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định*:** căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165; Điều 157; Điều 158 khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương

ngày 22/11/2019, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020, Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết huỷ Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hủy Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc buộc cưỡng chế khắc phục hậu quả; hủy Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hủy Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 07/03/2022 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và hủy Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/09/2023 của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Xác định Hành vi hành chính của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc tổ chức thi hành cưỡng chế thu hồi đất (trả lại đất lấn chiếm), phá dỡ toàn bộ các công trình xây dựng, cây cối, tài sản trên đất của ông vào ngày 12/09/2023 là đã thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp, quyền sở hữu tài sản của ông.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND huyện P trả lại khu đất 3ha thuộc thửa đất số 55 Tờ bản đồ số 02 Bản đồ Lâm nghiệp năm 2008 nay thuộc thửa số 31, Tờ bản đồ trích đo số 02 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M đã thu hồi ngày 12/9/2023 để ông tiếp tục sử dụng, canh tác theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí tố tụng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/9/2024, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 26/9/2024, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính, do đó được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên toà, những người bị kiện vắng mặt nhưng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt những người bị kiện; đại diện người khởi kiện ông Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Tấn Đ rút phần kháng cáo đối với yêu cầu: buộc UBND huyện P trả lại ông T khu đất 03ha thuộc thửa đất số 55 Tờ bản đồ số 02 Bản đồ Lâm nghiệp năm 2008, nay thuộc thửa số 31, Tờ bản đồ trích đo số 02 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M đã thu hồi ngày 12/9/2023 để ông tiếp tục sử dụng, canh tác theo quy định của pháp luật về đất đai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ xét xử đối với nội dung người khởi kiện rút kháng cáo; căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết các vấn đề sau:

[2.1]. Về tố tụng:

- Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết huỷ Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hủy Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc buộc cưỡng chế khắc phục hậu quả; hủy Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hủy Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 07/03/2022 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và hủy Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/09/2023 của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; xác định Hành vi hành chính của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc tổ chức thi hành cưỡng chế thu hồi đất (trả lại đất lấn chiếm), phá dỡ toàn bộ các công trình xây dựng, cây cối, tài sản trên đất của ông vào ngày 12/09/2023 là đã thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp, quyền sở hữu tài sản của ông. Buộc UBND huyện P trả lại khu đất 03ha thuộc thửa đất số 55 Tờ bản đồ số 02 Bản đồ Lâm nghiệp năm 2008 nay thuộc thửa số 31, tờ bản đồ trích đo số 02 (theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M đã thu hồi ngày 12/9/2023 để ông tiếp tục sử dụng, canh tác theo

quy định của pháp luật về đất đai. Các Quyết định nói trên là quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết là đúng đối tượng khởi kiện, trong thời hiệu, đúng thẩm quyền giải quyết quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

- Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, ông Hồ Ngọc Chánh - Phó Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Định đồng thời là Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P, tỉnh Bình Định; ông Hồ Văn Vinh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại các Điều 157, 158 của Luật Tố tụng hành chính.

[2.2]. Về nội dung:

[2.2.1]. Về thời hiệu, thời hạn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021, Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021, Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2022, Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 07/03/2022 và Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/09/2023: ông Đặng Văn Hợp là Chủ tịch UBND xã M (theo lĩnh vực được phân công) và ông Hồ Ngọc Chánh chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Định (theo lĩnh vực được phân công, ủy quyền thường xuyên) ký ban hành các Quyết định nói trên là phù hợp đúng với quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020, Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ. Trước khi tiến hành cưỡng chế vào ngày 07/9/2024, Hội đồng cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đã ban hành Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 05/9/2024 đến ông T biết thời gian, địa điểm, nội dung cưỡng chế là đảm bảo đúng thủ tục theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2.2.2]. Xét tính có căn cứ và hợp pháp của các Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021, Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021, Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2022, Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 07/03/2022 và Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/09/2023, thấy rằng:

Về nguồn gốc phần diện tích 33,2m^2 và 66,63m^2 tại thửa đất số 31, tờ bản đồ trích đo số 02 là một phần trong số diện tích đất ông Nguyễn Văn T chiếm trồng cây phi lao là đất bằng chưa sử dụng (đất cồn cát ven biển) do UBND xã M quản lý không thể hiện trên bản đồ 299/TTg và trên bản đồ địa chính VLAP. Theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020 để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường ven biển (ĐT.639) đoạn Đ - M là thửa đất số 31, tờ bản đồ số 2, có tổng diện tích 29.224,3m^2, diện tích thu hồi thực hiện dự án là 2.922,9m^2. Trên cơ sở xác nhận tại Văn bản số 120/UBND-ĐC của UBND xã M ngày 23/10/2020 về việc xác nhận nguồn gốc đất cho các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường ven biển (ĐT.639) đoạn Đ - M, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ của dự án đã tham mưu cho UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 4937/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ gia đình, cá nhân và 06 tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, trong đó có trường hợp ông Nguyễn Văn T được tính toán bồi thường về cây cối hoa màu với tổng giá trị là 19.500.000 đồng, không bồi thường, hỗ trợ về đất.

Việc xác định hành vi vi phạm: ngày 10/6/2021, UBND xã M kiểm tra hiện trường lập biên bản xác định ông Nguyễn Văn T đã tự ý chiếm đất xây dựng công trình trái phép với tổng diện tích 33,2m^2 tại thửa đất số 31, Tờ bản đồ trích đo số 02 và yêu cầu ông Nguyễn Văn T dừng ngay việc xây dựng trái phép. Do đó, ngày 18/10/2021, UBND xã M lập Biên bản vi phạm hành chính số 28/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn T; ngày 22/10/2021, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi chiếm đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; đồng thời buộc ông T tháo dỡ công trình, khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm là đúng quy định pháp luật. Do ông T không tự nguyện thi hành nên ngày 08/11/2021, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông Nguyễn Văn T, là đúng pháp luật.

Tiếp đó, ngày 14/02/2022, ông T có hành vi chiếm đất xây dựng công trình trái phép với tổng diện tích 66,63m^2 tại thửa đất số 31, Tờ bản đồ trích đo số 02; cùng ngày, UBND xã M lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi chiếm đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 18/02/2022, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng và buộc ông Nguyễn Văn T tháo dỡ công trình, khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm. Ngày 07/3/2022, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm đối với ông T. Ngày

28/10/2022, Chủ tịch UBND xã M có Văn bản số 55/TTr-UBND về việc đề nghị UBND huyện thành lập Hội đồng cưỡng chế cấp huyện để tổ chức cưỡng chế các công trình vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã M. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND xã M, UBND huyện ban hành Quyết định số 7815/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về thành lập Hội đồng cưỡng chế (được kiện toàn tại Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 28/6/2023) và xây dựng Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/11/2022 về việc tổ chức cưỡng chế phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã M, huyện P (được sửa đổi bổ sung tại Văn bản số: 1265/UBND-TNMT ngày 12/7/2023). Chủ tịch Hội đồng cưỡng chế huyện P ban hành Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/9/2023, qua đó yêu cầu ông Nguyễn Văn T tự giác phá dỡ các công trình xây dựng trái phép, thu dọn toàn bộ tài sản cây cối hoa màu, gia súc gia cầm và vật nuôi khác ra khỏi thửa đất bị cưỡng chế trước thời điểm cưỡng chế nhưng ông T không thực hiện nên ngày 12/9/2023 Hội đồng cưỡng chế huyện P tổ chức cưỡng chế theo đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[3]. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T cho rằng việc UBND, Chủ tịch UBND xã M ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; UBND huyện P tiến hành cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng, cây cối, tài sản trên đất xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của gia đình ông là không có căn chấp nhận như đã nhận định ở mục [2].

Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu UBND huyện P giao lại cho gia đình ông diện tích đất 03 ha thuộc thửa đất số 55 Tờ bản đồ số 02 Bản đồ Lâm nghiệp năm 2008 nay thuộc thửa số 31, Tờ bản đồ trích đo số 02. Tại phiên toà, đại diện uỷ quyền của người khởi kiện tự nguyện rút nội dung kháng cáo này nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ xét xử phần kháng cáo này của người khởi kiện.

[4]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ để bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T như đã nhận định ở trên là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm; quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: kháng cáo của ông Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên ông T phải chịu nhưng do là người cao tuổi nên ông Nguyễn Văn T được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 229 của Luật Tố tụng hành chính;

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T về việc: yêu cầu buộc UBND huyện P trả lại khu đất 3ha thuộc thửa đất số 55 Tờ bản đồ số 02 Bản đồ Lâm nghiệp năm 2008 nay thuộc thửa số 31, tờ bản đồ trích đo số 02 (Theo hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2020) tại thôn V 2, xã M đã thu hồi ngày 12/9/2023 để ông tiếp tục sử dụng, canh tác theo quy định của pháp luật về đất đai. Quyết định của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T; giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 13/9/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

2.1. Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165; Điều 157; Điều 158 khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; căn cứ vào quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020, Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết huỷ Quyết định số 81/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hủy Quyết định số 11/QĐ-CCKPHQ ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc buộc cưỡng chế khắc phục hậu quả; hủy Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; hủy Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 07/03/2022 của Chủ tịch UBND xã M, huyện P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và hủy Thông báo số 11/TB-HĐCC ngày 07/09/2023 của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Xác định Hành vi hành chính của Hội đồng cưỡng chế UBND huyện P về việc tổ chức thi hành cưỡng chế thu hồi đất (trả lại đất lấn chiếm), phá dỡ toàn bộ các công trình xây dựng, cây cối, tài sản trên đất của ông vào ngày 12/09/2023 là đã thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp, quyền sở hữu tài sản của ông.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

3.1 Về án phí: căn cứ Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; áp dụng khoản điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

3.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ: ông Nguyễn Văn T phải chịu 12.500.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T đã nộp và đã chi phí xong.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT III - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Đức Kiên